

## **GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ VÀO CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH HÀ GIANG**

**Nguyễn Thị Hồng Nhung<sup>1</sup>,  
Trần Văn Dũng<sup>2</sup>, Trần Văn Quyết<sup>3</sup>**

### **Tóm tắt**

*Thu hút vốn đầu tư vào khu công nghiệp tỉnh Hà Giang là một chính sách lớn trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2018 và tầm nhìn đến năm 2025. Phát triển các khu công nghiệp (KCN) là một phương thức quản lý công nghiệp tập trung, một cách thức tạo ra các tiểu vùng kinh tế động lực rất phổ biến trong xu thế hiện nay. Phân tích hoạt động thu hút vốn đầu tư vào các KCN của tỉnh Hà Giang đã chỉ ra những hạn chế như số lượng dự án và quy mô nguồn vốn đầu tư vào KCN của tỉnh còn thấp; Chất lượng công tác quy hoạch, định hướng phát triển KCN còn hạn chế; Công tác đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng tại các KCN của tỉnh Hà Giang chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển; Khả năng tiếp cận đất đai và chất lượng nguồn nhân lực còn thấp; Cải cách thủ tục hành chính đã có sự chuyển biến nhưng vẫn còn tồn tại, chính sách ưu đãi vốn đầu tư chưa thực sự hấp dẫn. Bài viết đề xuất giải pháp nhằm thúc đẩy hoạt động thu hút vốn đầu tư vào tỉnh Hà Giang nói chung và vào các KCN của tỉnh Hà Giang nói riêng.*

**Từ khóa:** Thu hút vốn đầu tư, khu công nghiệp, tỉnh Hà Giang.

## **SOLUTIONS TO INCREASE INVESTMENT CAPITAL TO INDUSTRIAL ZONES OF HA GIANG PROVINCE**

### **Abstract**

*Attracting investment capital into the industrial parks is a major policy in Ha Giang province's socio-economic development plan until 2018 with a vision to 2025. The development of industrial parks is a form of industrial centralization management, a typical way of creating dynamic economic sub-regions in the current trend. Through analyzing investment attraction activities into the industrial zones in Ha Giang province, the study shows some limitations such as the small number of projects and scale of investment capital sources in the provincial industrial zones, the limited quality of planning and development of industrial zones, the inadequate investment and infrastructure construction in the industrial zones of Ha Giang, the difficult accessibility to land and the low quality of human resources, the constraints in reforming of administrative procedures, and in attractive investment incentive policies. The paper proposes solutions to promote investment activities in Ha Giang province in general and Ha Giang industrial zones in particular.*

**Key words:** Investment attraction, industrial zone, Ha Giang province.

### **1. Đặt vấn đề**

Ngày nay, các khu công nghiệp (KCN) đã được cho thấy những đóng góp quan trọng trong phát triển kinh tế đất nước trên các mặt kinh tế, môi trường và xã hội. KCN đã huy động được lượng vốn đầu tư lớn của các thành phần kinh tế trong và ngoài nước phục vụ sự nghiệp CNH - HĐH đất nước. Sự phát triển của các KCN đóng góp không nhỏ vào tăng trưởng ngành sản xuất công nghiệp, nâng cao giá trị xuất khẩu và sức cạnh tranh của nền kinh tế; góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế của các địa phương... Bên cạnh những kết quả tích cực, quá trình phát triển KCN cũng gặp phải những khó khăn, hạn chế, vướng mắc về chất lượng quy hoạch, chất lượng đầu tư, hiệu quả sử dụng đất, huy động nguồn lực đầu tư phát triển, vấn đề ô nhiễm môi trường, thu nhập, đời sống, nhà ở của người lao động... qua đó ảnh hưởng lớn đến thu hút vốn đầu tư vào các KCN.

Những hạn chế này đã được phản ánh trong các nghiên cứu của Bùi Thế Dương (2016), Dương Thị Lan Anh (2016), Nguyễn Ngọc Sơn (2013), Nguyễn Hồng Sơn và Phạm Sỹ An (2011), Đỗ Hải Hồ (2011), Nguyễn Mạnh Toàn (2010), và trong các báo cáo tổng kết của các địa phương như Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Thái Nguyên...

Hà Giang là tỉnh miền núi cao, mật độ dân số thấp, có nhiều dân tộc sinh sống và có sự đa dạng về văn hóa, tuy nhiên hệ thống cơ sở hạ tầng còn yếu kém, giao thông không thuận lợi, thu nhập trên đầu người còn thấp và được xếp vào danh sách tỉnh nghèo, thậm chí tỉnh đặc biệt khó khăn của cả nước. Xây dựng các KCN là giải pháp quan trọng thúc đẩy sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng CNH – HĐH. Năm bắt quy luật, Hà Giang đã quy hoạch, xây dựng một số khu, cụm công nghiệp như: Cụm công nghiệp Tùng Bá, Thuận Hoà, Bình Vàng (Vị Xuyên),

Minh Sơn (Bắc Mê) với định hướng xây dựng các nhà máy thủy điện, chế biến quặng sắt, chì - kẽm; chế biến bột giấy, nông - lâm sản, cơ khí... Tuy nhiên, mặc dù Hà Giang có điều kiện tự nhiên thuận lợi, là cửa ngõ kết nối, xuất khẩu hàng hóa từ Việt Nam sang Trung Quốc; Chính phủ và tỉnh Hà Giang có nhiều chính sách hỗ trợ, thúc đẩy thu hút đầu tư vào KCN nhưng việc xây dựng và phát triển các KCN tại Hà Giang cũng gặp rất nhiều khó khăn, nổi bật nhất là vấn đề thu hút nguồn vốn đầu tư cho hạ tầng kỹ thuật trong các KCN, chưa thu hút được nhiều dự án bỏ vốn đầu tư vào KCN của tỉnh... Nhằm đẩy mạnh thu hút vốn đầu tư vào các KCN tại tỉnh Hà Giang cần thực hiện đánh giá thực trạng thu hút vốn đầu tư vào các KCN trong thời gian qua, phân tích ưu điểm, hạn chế và làm rõ nguyên nhân, đề xuất giải pháp là rất cần thiết.

## **2. Phương pháp nghiên cứu**

Nguồn dữ liệu thứ cấp được thu thập thông qua các báo cáo và tài liệu đã được công bố về tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh Hà Giang, hoạt động của các KCN. Các số liệu này thu thập từ Cục Thống kê, Sở Tài nguyên Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế, Ban Quản lý các Khu công nghiệp và các Sở, Ban, ngành có liên quan thuộc UBND tỉnh Hà Giang. Trên cơ sở đó tiến hành tổng hợp các thông tin cần thiết phục vụ cho công tác nghiên cứu. Thời gian thu thập số liệu trong giai đoạn 2015 – 2018. Nguồn số liệu sơ cấp được thu thập thông qua tiếp xúc, trao đổi trực tiếp với cán bộ, nhà đầu tư tại KCN Bình Vàng.

Phương pháp phân tích số liệu: Phương pháp thống kê mô tả, phân tích so sánh, phương pháp phân tích tổng hợp nhằm đánh giá thực trạng thu hút vốn đầu tư vào KCN của tỉnh Hà Giang.

## **3. Kết quả nghiên cứu**

### **3.1. Thực trạng nguồn vốn đầu tư vào các khu công nghiệp**

Năm 2017, tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) ước tăng 7,36% so với năm 2016 (vượt mục tiêu Nghị quyết 0,36%). Tổng sản phẩm bình quân đầu người đạt 22,4 triệu đồng (tăng 7,7% tương đương 1,6 triệu đồng). Thu ngân sách trên địa bàn ước đạt trên 1.950 tỷ đồng. Tổng nguồn vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt trên 7.600 tỷ đồng, tăng 17,2 % so với năm 2016 [2]. Đặc biệt, tình hình thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp Hà Giang có nhiều khởi sắc. Trong quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Giang, Hà Giang định hướng xây dựng quy hoạch 07 khu công nghiệp và 01 khu kinh tế, gồm: KCN Bình Vàng, Cụm CN Nam Quang, Cụm CN Vị Xuyên, Cụm CN Minh Sơn 1, Cụm

CN Minh Sơn 2, Cụm CN Thuận Hòa, Cụm CN Tùng Bá, Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy. Tỉnh Hà Giang đã chỉ đạo lập quy hoạch chi tiết làm cơ sở tiếp nhận, bố trí các dự án đầu tư. Tuy nhiên, do khó khăn kêu gọi các nhà đầu tư xây dựng hạ tầng nên việc tiếp nhận, bố trí các dự án vào các KCN đều dựa trên cơ sở hạ tầng sẵn có, chưa có hạ tầng chung.

Năm 2017, Hà Giang tổ chức thành công Hội nghị xúc tiến đầu tư, đã trao quyết định chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 18 dự án với tổng mức vốn đầu tư đăng ký 8.416 tỷ đồng; ký biên bản ghi nhớ với các nhà đầu tư đối với 17 dự án, với tổng số vốn dự kiến 7.667 tỷ đồng [6]. Trong đó có một số nhà đầu tư lớn đang tập trung triển khai nghiên cứu và xây dựng dự án đầu tư vào các lĩnh vực trồng và chế biến dược liệu, chè; chăn nuôi bò sữa và chế biến sữa; chế biến gỗ; phát triển thương mại, du lịch. Tổng mức thực hiện vốn đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh năm 2017 ước 7.094,6 tỷ đồng, tăng 9,24% so với năm 2016, trong đó: Vốn nhà nước 1.410,6 tỷ đồng, chiếm 19,88% tổng vốn đầu tư, giảm 21,10%; vốn ngoài nhà nước 5.684 tỷ đồng, chiếm 80,12%, tăng 20,77%. Thực hiện vốn đầu tư phát triển năm 2017 tăng khá chủ yếu từ nguồn vốn ngoài Nhà nước được thực hiện từ một số dự án lớn được triển khai trong lĩnh vực thủy điện và vốn đầu tư xây dựng nhà cửa trong dân cư do giá nguyên vật liệu trong năm ổn định đã kích thích người dân đầu tư. [2]

Qua hơn 10 năm thành lập, các KCN của tỉnh Hà Giang đã thu hút được khá nhiều dự án đầu tư, trong đó có một số dự án đang và sắp đi vào hoạt động, hứa hẹn sẽ tạo động lực kinh tế cho tỉnh Hà Giang trong những năm tới. Bảng 1 phản ánh kết quả thu hút vốn đầu tư vào KCN có những triển vọng tăng trưởng qua các năm.

- *Số dự án đầu tư đăng ký:*

Số dự án đầu tư tăng lên từ 14 dự án năm 2015 lên đến 18 dự án đầu tư năm 2018. Năm 2015 có 14 dự án đăng ký đầu tư, trong đó 7 dự án đã đi vào hoạt động và 7 dự án đang trong giai đoạn xây dựng. Đến năm 2018, số dự án đầu tư tăng lên 18 dự án, trong đó 13 dự án đi vào hoạt động và 5 dự án đang trong giai đoạn xây dựng, triển khai. Tuy nhiên, trong các dự án đầu tư vào các KCN của tỉnh Hà Giang, chưa có dự án đầu tư nước ngoài nào được thực hiện. Tất cả các dự án đầu tư đều từ các nhà đầu tư trong nước trong các lĩnh vực như công nghiệp khai khoáng, luyện kim, chế biến gỗ...

- *Về số vốn đầu tư:* So với các KCN trong cả nước, quy mô vốn đầu tư vào KCN tỉnh Hà Giang

vẫn còn thấp. Số vốn đầu tư đăng ký năm 2018 là 5.448 tỷ đồng, tăng 132 tỷ đồng so với năm 2015, tỷ lệ tăng là 2.48%. Đây là con số còn thấp so với tiềm

năng của tỉnh Hà Giang. Tỷ lệ vốn đầu tư bình quân trên dự án giảm xuống từ mức 379,71 tỷ đồng năm 2015 giảm xuống còn 302,67 tỷ đồng năm 2017. [2]

**Bảng 1: Kết quả thu hút vốn đầu tư vào khu công nghiệp**

| STT | Chỉ tiêu                        | ĐVT     | Năm 2015 | Năm 2017 |
|-----|---------------------------------|---------|----------|----------|
| 1   | Số dự án                        | Dự án   | 14       | 18       |
| 2   | Vốn đăng ký                     | Tỷ đồng | 5,316    | 5,448    |
| 3   | Doanh thu                       | Tỷ đồng | 300      |          |
| 4   | Nộp Ngân sách                   | Tỷ đồng | 23,5     |          |
| 5   | Lao động                        | Người   | 600      | > 580    |
| 6   | Tỷ lệ VĐT/ dự án                | Tỷ đồng | 379,71   | 302,67   |
| 7   | Diện tích sử dụng đất           | ha      | 96       | 102      |
| 5   | Tỷ lệ VĐT/Diện tích sử dụng đất | Tỷ đồng | 55,38    | 53,41    |

#### - Về diện tích sử dụng đất

Theo quy hoạch của tỉnh Hà Giang, KCN Bình Vàng có quy mô: 254,77 ha, trong đó giai đoạn 1: 138,36 ha. Năm 2018, tỷ lệ diện tích lấp đầy KCN trong giai đoạn 1 là 73,7%. Tỷ lệ vốn đầu tư trên mỗi ha sử dụng đất là 53,41 tỷ đồng, giảm đi so với mức 55,38 tỷ đồng của năm 2015. Như vậy, mức độ lấp đầy diện tích của KCN vẫn còn rất khiêm tốn. [2]

### 3.2. Đánh giá về hoạt động thu hút vốn đầu tư vào các KCN tỉnh Hà Giang

#### 3.2.1. Kết quả đạt được

Với những nỗ lực xúc tiến đầu tư, hoạt động thu hút vốn đầu tư vào các KCN của tỉnh Hà Giang đã đạt được những kết quả tích cực.

*Thứ nhất*, nhiều KCN đã được xây dựng đề án thành lập. Số lượng dự án đầu tư vào các KCN của tỉnh Hà Giang đã tăng lên qua các năm. Số dự án đầu tư tăng lên từ 14 dự án năm 2015 lên đến 18 dự án đầu tư năm 2018.

*Thứ hai*, số vốn đầu tư đăng ký vào KCN tỉnh Hà Giang đã tăng lên qua các năm. Số vốn đầu tư đăng ký năm 2018 là 5.448 tỷ đồng, tăng 132 tỷ đồng so với năm 2015, tỷ lệ tăng là 2.48%.

*Thứ ba*, Tỉnh Hà Giang đã xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng trung du và miền núi phía Bắc.

*Thứ tư*, Tỉnh đã quan tâm đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng về mạng lưới giao thông; Mạng lưới cấp điện; Mạng lưới cấp thoát nước, xử lý nước thải và rác thải; và mạng lưới bưu chính, viễn thông.

*Thứ năm*, Tỉnh Hà Giang đã nghiên cứu và đề ra các chính sách nhằm thu hút hiệu quả

*Nguồn: Ban quản lý các KCN tỉnh Hà Giang*  
nguồn vốn đầu tư. Nhằm đẩy mạnh thu hút đầu tư, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp như “Đề án thu hút đầu tư phát triển khu công nghiệp (KCN), khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Hà Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2025”.

*Thứ sáu*, công tác xúc tiến đầu tư cũng được tích cực thực hiện dưới nhiều biện pháp.

#### 3.2.2. Hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, đánh giá kết quả thu hút vốn đầu tư vào KCN tỉnh Hà Giang không thể không nói đến những tồn tại, trong đó có một số vấn đề chính sau:

*Một là*, số lượng dự án và quy mô nguồn vốn đầu tư vào KCN của tỉnh còn thấp. Năm 2017, số dự án đầu tư vào KCN là 18 dự án, chưa có dự án đầu tư nước ngoài nào được thực hiện. Số vốn đầu tư đăng ký năm 2018 là 5.448 tỷ đồng, đây là con số còn thấp so với tiềm năng của tỉnh Hà Giang.

*Hai là*, chất lượng công tác quy hoạch, định hướng phát triển KCN còn hạn chế.

Mục tiêu tổng quát phát triển KT – XH của tỉnh Hà Giang là phát triển và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng CNH - HĐH. Nhằm đạt được mục tiêu này, phương hướng phát triển các ngành, lĩnh vực nêu rõ cần thực hiện xây dựng và phát triển các KCN. Tuy nhiên, thực tế vận động cho thấy tỷ lệ lấp đầy KCN Bình Vàng mới đạt 73,7%, các KCN khác chưa có dự án đầu tư được thực hiện.

*Ba là*, khả năng tiếp cận đất đai. Mặc dù đã có nhiều chính sách ưu đãi về đất đai, nhưng vẫn còn rất nhiều rào cản cho doanh nghiệp tiếp cận đất đai tại tỉnh Hà Giang nói chung và vào các KCN của tỉnh nói riêng. Chỉ số tiếp cận đất đai của tỉnh Hà Giang năm 2017 là 6,08 thấp hơn

mức 6,33 của cả nước. Trong quá trình kinh doanh, các doanh nghiệp vẫn đánh giá rủi ro bị thu hồi đất vẫn còn khá cao (1,63), vẫn còn tỷ lệ khác cao doanh nghiệp cho rằng thiếu quỹ đất sạch (39%), giải pháp mặt bằng chậm (22%), một tỷ lệ lớn doanh nghiệp cho thấy vẫn còn gặp cản trở về tiếp cận, mở rộng mặt bằng kinh doanh (75%). DN khó tiếp cận thông tin về đất đai (30%) [9].

*Bốn là*, chất lượng nguồn nhân lực còn thấp. Chất lượng nguồn nhân lực phục vụ các KCN đã được nâng lên nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của hoạt động đầu tư, nhất là nguồn lao động có tay nghề cao. Theo báo cáo PCI năm 2017, tỷ lệ lao động tại tỉnh đáp ứng được nhu cầu sử dụng của DN (81%); Tỷ lệ lao động qua đào tạo trên tổng lực lượng lao động (5%, BLĐTBXH); Tỷ lệ lao động qua đào tạo đang làm việc tại DN (44%). Đây là con số thấp hơn nhiều so với mức trung bình của cả nước và các tỉnh lân cận như Lào Cai, Lai Châu, Lạng Sơn.[9]

*Năm là*, cải cách thủ tục hành chính đã có sự chuyển biến nhưng vẫn còn tồn tại, chính sách ưu đãi vốn đầu tư chưa thực sự hấp dẫn. Các chỉ số cải cách hành chính (25/63) nhằm phục vụ doanh nghiệp như chỉ số gia nhập thị trường, tiếp cận đất đai, tính minh bạch, dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh Hà Giang đều ở mức thấp hơn mức trung bình của cả nước, đồng thời thấp hơn các tỉnh lân cận như Lào Cai, Lạng Sơn, Lai Châu.

### **3.2.3. Nguyên nhân**

#### **3.2.3.1. Nguyên nhân chủ quan**

Cơ chế chính sách thu hút vốn đầu tư có giai đoạn định hướng chưa rõ ràng, chưa thực sự tạo sức hút đối với nhà đầu tư, thời gian đầu tư mới coi trọng số lượng dự án đăng ký đầu tư mà chưa chú trọng đến chất lượng dự án. Chính sách thu hút đầu tư vào các KCN tỉnh Hà Giang vẫn thiếu tính hấp dẫn, thiếu tính chọn lọc, chất lượng các dự án đầu tư chưa cao.

Chính sách ưu đãi đầu tư vào KCN tỉnh Hà Giang chưa thật sự tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp KCN. Trong những năm qua, tỉnh chưa có chính sách hỗ trợ lãi suất khi doanh nghiệp KCN vay vốn ở các ngân hàng của tỉnh. Việc hỗ trợ vốn từ ngân sách theo quy định vẫn thực hiện chậm làm giảm lòng tin của các nhà đầu tư. Hiệu quả của công tác vận động xúc tiến đầu tư còn hạn chế. Các hình thức vận động, thu hút đầu tư ở nước ngoài chưa đủ sức mạnh để tìm kiếm các doanh nghiệp đầu tư vào KCN tỉnh Hà Giang.

Công tác xúc tiến đầu tư phần nào còn bất cập và thụ động. Việc quản lý và điều phối các hoạt động xúc tiến đầu tư của tỉnh chưa được chú

trọng đúng mức. Công tác xúc tiến đầu tư tại chỗ (hỗ trợ các nhà đầu tư đang hoạt động) chưa phát huy được hiệu quả. Chỉ số dịch hỗ trợ doanh nghiệp của Hà Giang là 6,26, thấp hơn Cao Bằng, Lạng Sơn, Lai Châu, Sơn La.

Hệ thống cơ sở hạ tầng cơ bản vẫn còn yếu kém, thiếu đồng bộ, thiếu nhà ở công nhân, nên chưa đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của các nhà đầu tư làm ảnh hưởng đến thu hút vốn đầu tư. Nguồn vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật KCN chủ yếu dựa vào vốn hỗ trợ từ NSTW, vốn NSĐP còn hạn chế.

Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng chậm, kéo dài trong nhiều năm chưa giải quyết dứt điểm được; công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến chính sách pháp luật chưa được sâu sát; sự vào cuộc của các cấp chính quyền địa phương chưa được quyết liệt, trong khi nhận thức của một bộ phận dân cư còn hạn chế, cản trở giải phóng mặt bằng.

#### **3.2.3.2. Nguyên nhân khách quan**

Hệ thống pháp luật, chính sách chưa đồng bộ, thiếu nhất quán và thay đổi nhanh, chông chéo giữa pháp luật đầu tư, doanh nghiệp và các luật chuyên ngành. Điều này làm cho công tác thực hiện, hỗ trợ các nhà đầu tư gặp nhiều khó khăn.

Cải cách thủ tục hành chính chậm đổi mới. Cải cách thủ tục chưa đạt như kỳ vọng của nhà đầu tư: Việc đẩy mạnh áp dụng thủ tục hành chính theo các cấp độ cao chưa được đầu tư và thực hiện quyết liệt. Mức độ hiện đại hóa nền hành chính còn hạn chế, mô hình hóa một cửa, một cửa liên thông hiện đại chưa được áp dụng phổ biến.

Nền kinh tế thế giới và trong nước sụt giảm, không ổn định kéo dài đã ảnh hưởng đến dòng vốn đầu tư, tác động tiêu cực đến hiệu quả của một số dự án đầu tư.

## **5. Một số giải pháp tăng cường thu hút vốn đầu tư vào KCN tỉnh Hà Giang**

*Một là*, quy hoạch và phát triển cơ sở hạ tầng. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các quy hoạch, đặc biệt là quy hoạch chi tiết; công bố rộng rãi các quy hoạch đã được phê duyệt; rà soát các quy hoạch hiện có để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu phát triển kinh tế xã hội từng thời kỳ. Tiếp tục phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ thu hút đầu tư và triển khai dự án như: giao thông, điện, cấp thoát nước, dịch vụ viễn thông, nhà ở cho người lao động.

*Hai là*, giải phóng mặt bằng và tái định cư. Tỉnh Hà Giang cần kiên quyết hơn nữa trong đền bù GPMB, thực hiện nhanh chóng, hợp lòng dân, tránh tình trạng bất bình, chống đối trong công tác đền bù. Cụ thể: Làm tốt công tác tư tưởng với

dân khi có dự án, thực hiện bồi thường theo mặt bằng giá trên địa bàn, công khai minh bạch giá được phê duyệt theo quyết định của tỉnh, giải thích chính sách chế độ cho người dân có đất bị thu hồi để người dân hiểu và có chính sách tái định cư phù hợp. Tỉnh cần áp dụng triệt để Luật Đất đai năm 2013 về nguyên tắc bồi thường đất và bồi thường thiệt hại tài sản nhằm tạo điều kiện cho người dân yên tâm giao đất. Thêm vào đó, tỉnh cần tổ chức lập và thực hiện dự án tái định cư trước khi thu hồi đất, Khu tái định cư tập trung phải đảm bảo cơ sở hạ tầng đồng bộ, bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng, phù hợp.

Ưu tiên bố trí các nguồn vốn từ ngân sách vào công tác bồi thường giải phóng mặt bằng tạo mặt bằng sạch trước khi triển khai dự án.

Ba là, giải pháp về thu hút vốn đầu tư và hoạt động xúc tiến đầu tư.

- Xây dựng hệ thống thông tin về xúc tiến đầu tư.

- Công khai, minh bạch hệ thống các cơ chế chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và pháp luật liên quan đến hoạt động đầu tư, danh mục các lĩnh vực ưu tiên, trao đổi thông tin hỗ trợ giải đáp thông tin cho các nhà đầu tư.

- Phối hợp, tham gia các hoạt động xúc tiến, vận động đầu tư trong và ngoài nước. Chủ động phối hợp hoạt động xúc tiến đầu tư của tỉnh với các hoạt động xúc tiến thương mại và du lịch; phối hợp và lồng ghép các hoạt động xúc tiến đầu tư của tỉnh với chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia, quốc tế.

- Chú trọng đến việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trực tiếp tham gia các hoạt động xúc tiến đầu tư, kết hợp với xây dựng quy chế khen thưởng cho những đơn vị, cá nhân kêu gọi được đầu tư vào KCN Bình Vàng.

Bốn là, cơ chế chính sách và thủ tục hành chính. Tỉnh Hà Giang cần quyết tâm mạnh mẽ

thực hiện cải cách các thủ tục hành chính, nhất là những thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến các khu công nghiệp.

- Tỉnh Hà Giang cần rà soát thủ tục cấp phép đầu tư, xem xét lại quy trình, thủ tục đầu tư. Kịp thời điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung nhằm giảm tối đa chi phí và thời gian cho các doanh nghiệp và nhà đầu tư. Thực hiện đơn giản hóa các hình thức và thủ tục cấp phép đầu tư, mở rộng việc cho phép đầu tư với các dự án nằm trong danh mục khuyến khích đầu tư của tỉnh.

- Vận dụng đầy đủ và linh hoạt cơ chế, chính sách hiện có của nhà nước và của tỉnh trong công tác thu hút và quản lý đầu tư.

- Rà soát các cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư hiện hành của tỉnh; nghiên cứu ban hành các cơ chế chính sách hỗ trợ đầu tư đặc thù của tỉnh đối với các lĩnh vực khuyến khích đầu tư, lĩnh vực đặc biệt khuyến khích đầu tư.

- Công khai rõ ràng hơn những quy định về thủ tục hành chính, những thay đổi liên quan đến chính sách đầu tư qua các hình thức như công khai tại trụ sở Ban quản lý khu công nghiệp, trang web của tỉnh, của các sở ban ngành liên quan.

- Tiếp tục thực hiện cơ chế “Một cửa liên thông”, hoàn thiện đề án xây dựng phần mềm tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đạt cấp độ 3,4. Tổ chức các lớp đào tạo nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ bộ phận “Một cửa”; bổ sung các trang thiết bị

Việc thực hiện đồng bộ các giải pháp trên sẽ góp phần nâng cao được năng lực cạnh tranh và cải thiện môi trường đầu tư của tỉnh. Qua đó, tạo ra sức hút hấp dẫn các nhà đầu tư trong và ngoài nước đến với tỉnh Hà Giang nói chung và các khu công nghiệp của tỉnh Hà Giang nói riêng.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- [1]. Dương Thị Lan Anh. (2016). Giải pháp phát triển bền vững khu công nghiệp Yên Bình, tỉnh Thái Nguyên. *Luận văn thạc sĩ kinh tế*. Trường Đại học kinh tế và Quản trị kinh doanh Thái Nguyên.
- [2]. Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Hà Giang. (2015 - 2017). *Báo cáo kết quả thu hút đầu tư vào các Khu kinh tế, khu công nghiệp*, Hà Giang.
- [3]. Cục thống kê tỉnh Hà Giang. (2018). *Niên giám thống kê Tỉnh Hà Giang năm 2017*, Hà Giang.
- [4]. Bùi Thế Dương. (2016). Biện pháp thu hút vốn đầu tư vào Khu công nghiệp Sóng Thần 3 - Bình Dương. *Luận văn thạc sĩ*. Trường ĐH Hàng hải Việt Nam, Hải Phòng.
- [5]. Đỗ Hải Hồ. (2011). Cải thiện môi trường đầu tư ở các tỉnh vùng Trung du, Miền núi phía Bắc Việt Nam. *Luận án tiến sĩ kinh tế*. Trường ĐH Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.

- [6]. Đỗ Phú Trần Tình, Nguyễn Thanh Huyền và Nguyễn Văn Nền. (2014). Chiến lược thu hút đầu tư vào tỉnh Đắk Nông đến năm 2020. *Tạp chí Phát triển và Hội nhập*. 15(25).
- [7]. Nguyễn Hồng Sơn và Phạm Sỹ An. (2011). Thu hút các nguồn vốn để phát triển tỉnh Hà Giang. *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN*. 27 (2011), tr. 187 – 194.
- [8]. Nguyễn Ngọc Sơn. (2013). Thu hút vốn đầu tư vào các khu công nghiệp, khu kinh tế ở tỉnh Quảng Ninh. *Luận văn Thạc sĩ Kinh tế*. Trường ĐH Kinh tế và Quản trị Kinh doanh.
- [9]. VCCI. (2017). *Báo cáo PCI năm 2017*, Hà Nội.

---

**Thông tin tác giả:**

**1. Nguyễn Thị Hồng Nhung**

- Đơn vị công tác: Tỉnh ủy Thái Nguyên
- Địa chỉ email: *nguyennhung5891@gmail.com*
- Đơn vị công tác: Trường ĐH Kinh tế & QTKD

**2. Trần Văn Dũng**

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Kinh tế & QTKD

**3. Trần Văn Quyết**

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Kinh tế & QTKD

Ngày nhận bài: 12/05/2018

Ngày nhận bản sửa: 26/05/2018

Ngày duyệt đăng: 29/06/2018